

Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 12 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Phạm Văn H  
Địa chỉ: Ấp Xẻo C, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.  
Bị đơn: Dương Thị K  
Địa chỉ: Ấp Xẻo C, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.  
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Dương Thị K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung, anh H và chị K thống nhất giao cháu tên Phạm Minh P sinh ngày 18 tháng 12 năm 2004 và cháu Phạm Phương V sinh ngày 20 tháng 11 năm 2009 cho anh Phạm Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn H không yêu cầu chị Dương Thị K cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho chị Dương Thị K không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu nên không giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Văn H tự nguyện chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Phạm Văn H đã nộp theo biên lai số 0002168 ngày 04/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên anh H được nhận lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND H.Châu Thành A;
- UBND xã Thạnh X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Đua**